

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂY SƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 22-01-2021  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Đình Duy.

2. Bà Phan Thị Hiền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thanh A, sinh năm 1993 (có mặt).

Trú tại: Xóm R, Thôn X, xã B, huyện T, Bình Định.

- Bị đơn: Anh Phùng Ngọc C, sinh năm 1995 (vắng mặt lần 02).

Trú tại: Xóm R, Thôn X, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Trong đơn khởi kiện (đơn yêu cầu ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Nguyễn Thanh A trình bày:**

Chị và anh Phùng Ngọc C tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau được gia đình hai bên chấp nhận tổ chức lễ cưới theo phong tục, nhưng không nhớ rõ ngày tháng năm; có đăng ký kết hôn tại UBND xã B vào ngày 26/02/2016. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chồng không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con. Chị đã nhiều lần khuyên nhủ bỏ qua để tiếp tục chung sống vì con nhỏ nhưng chồng vẫn tính nết ảm đạm; đến giữa năm 2016 thì không chịu đựng được nữa, vợ chồng cắt đứt quan hệ phần ai nấy

sống, bỏ mặc không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương gì chỉ yêu cầu ly hôn anh C.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phùng Nữ Minh M (nữ), sinh ngày 30/12/2015. Khi ly hôn, chỉ yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến trưởng thành; không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

**Tại phiên Tòa, bị đơn anh Phùng Ngọc C vắng mặt lần thứ hai không có lý do:** Anh Phùng Ngọc C đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập, Quyết định xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không cung cấp lời khai và yêu cầu đối với vụ án.

Biên bản xác minh ngày /11/2020 Công an xã B cung cấp: anh Phùng Ngọc C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm R, Thôn X, xã B, huyện T, Bình Định theo hộ khẩu của cha ruột là ông Phùng Ngọc T. Anh C hiện có mặt ở địa phương.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến: việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ các quy định tại Điều 227, 228 BLTTDS 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ Điều 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử: Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh A được ly hôn anh Phùng Ngọc C; về con chung: giao con chung là Phùng Nữ Minh M, sinh ngày 30/12/2015 cho chị A được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc đến trưởng thành; về cấp dưỡng nuôi con: vì chị A không yêu cầu nên miễn xét; về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**\* Về tố tụng:** anh Phùng Ngọc C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

#### **\* Về nội dung vụ án:**

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thanh A và anh Phùng Ngọc C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Bình Định vào ngày 26/02/2016 đúng theo quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được công nhận hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống đến giữa năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh C không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con. Vì con nhỏ, chị A đã nhiều lần khuyên nhủ, bỏ qua để tiếp tục chung sống nhưng tình hình không tiến triển. Cùng thời điểm trên vợ chồng cắt đứt quan hệ phần ai nấy sống, bỏ mặc không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay chị A yêu cầu ly hôn anh C vì không còn tình cảm vợ chồng nữa. Anh C có mặt tại địa phương mặc dù được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa là thể hiện việc không xem trọng cuộc hôn nhân này. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị A nhất quyết yêu cầu ly hôn với anh C là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] **Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung tên Phùng Nữ Minh M (nữ), sinh ngày 30/12/2015. Con chung khi nay do chị A nuôi dưỡng chăm sóc. Xét con chung còn nhỏ, là con gái cần sự chăm sóc tỉ mỉ của người mẹ; để đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần cho con trẻ, áp dụng quy định tại các Điều 81 và các 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nghị nên chấp nhận yêu cầu của chị Ánh, giao con chung (Phùng Nữ Minh M) cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

[3] **Về tài sản chung:** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] **Về án phí ly hôn sơ thẩm** Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, và khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cần buộc chị Nguyễn Thanh A phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0006936 ngày 09/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị A đã nộp đủ án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

**1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thanh A, tuyên xử:**

- **Về hôn nhân:** Chị Nguyễn Thanh A được ly hôn anh Phùng Ngọc C.

- **Về con chung:** Giao con chung tên Phùng Nữ Minh M (nữ), sinh ngày 30/12/2015 cho chị Nguyễn Thanh A tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành;

Về cấp dưỡng nuôi con: vì chị A không yêu cầu nên miễn xét.

Bên không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

## **2. Về án phí ly hôn sơ thẩm:**

Chị Nguyễn Thanh A phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ - tạm ứng án phí đã nộp đã nộp trước theo biên lai số 0006936 ngày 09/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị A đã nộp đủ án phí.

**3.** Chị Nguyễn Thanh A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Phùng Ngọc C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã Bình Nghi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Nguyễn Thị Giang Nam**